TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 55/2018/QĐST-DS

Đầm Dơi, ngày 07 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 185/2018/TLST–DS, ngày 05 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Hải A, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh CM

Bị đơn: Bà Lê Mỹ N, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Khóm 6, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh CM

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Mỹ N đồng ý trả chị Trần Hải A số tiền 263.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu đồng) tiền bà N vay của chị A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Mỹ N và chị Trần Hải A thống nhất thỏa thuận chị A chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.575.000 đồng, nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp 7.625.000 đồng tại biên lai số 0010102 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị A được hoàn trả lại số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**

THẨM PHÁN

Đã ký

Ngô Giang Nam